TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2024/DS-ST. Ngày 08/5/2024.	
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Hải Thủy và bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023, về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn P**; địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn A, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**; địa chỉ: Số 331 đường D, khu phố G, phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2023) - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Mai Thị H**; địa chỉ: 36 đường B, khu phố H1, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn P và bà Mai Thị H là chỗ quen biết thân tình, vào ngày 07/8/2023 bà Mai Thị H trao đổi với ông P về công việc làm ăn khó khăn và nhã ý mượn ông P 100.000.000 đồng, thì ông P đồng ý và cho bà H mượn số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể: Tại Giấy mượn tiền ngày lập 07/8/2023 thể hiện rõ nội dung: *"Tôi tên là Mai Thị H, hiện đang ở tại 36 B, khu phố H1, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Số CCCD: 044177003348, sinh ngày 6/8/1972, có mượn của anh Lê Văn P, sinh ngày 29/12/1960, hiện đang ở Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị với số tiền là 100.000.000 một trăm triệu đồng chẵn. Tôi hứa với anh Lê Văn P đúng 14 giờ ngày 8/8/2023 tôi hoàn trả lại đủ số tiền đã vay trên. Nếu tôi không trả đúng như*

trên, thì tôi phải chịu hoàn toàn trước pháp luật".

Tuy nhiên, đến chiều ngày hẹn trả nợ, bà H không trả cho ông P mặc dù ông P đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền trên vì hiện tại gia đình đang khó khăn, nhưng bà H vẫn không trả. Nay, ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Mai Thị H phải trả cho ông Lê Văn P số tiền **100.000.000 đồng** (*Một trăm triệu đồng*).

Đối với bà **Mai Thị H**, quá trình giải quyết vụ án không có văn bản, ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia các phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho bị đơn. Nhưng bị đơn bà Mai Thị H không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án tham gia các phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn Mai Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Mai Thị H phải trả nợ tiền vay phát sinh từ Giấy mượn tiền, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".*

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Mai Thị H có địa chỉ cư trú tại: Khu phố H1, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn P về việc buộc bà Mai Thị H phải trả khoản nợ tiền vay với số tiền 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy mượn tiền lập ngày 07/8/2023, do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Ngày 07/8/2023, bà Mai Thị H có vay mượn ông Lê Văn P số tiền 100.000.000 đồng, tại giấy mượn tiền bà H cam kết: Đúng 14 giờ ngày 08/8/2023 bà H hoàn trả lại số tiền đã vay 100.000.000 đồng cho ông P. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền, quá thời hạn cam kết, ông P đã nhiều lần đòi lại số tiền cho vay mượn thì bà H không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P số tiền đã vay mượn. Do đó, ông P khởi

kiện yêu cầu bà H phải trả nợ số tiền đã vay mượn 100.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền lập ngày 07/8/2023 là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với tiền lãi, quá trình giải quyết ông P không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền 100.000.000 đồng được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng {100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng} theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 465, và 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn P, buộc bị đơn bà Mai Thị H phải trả cho ông Lê Văn P số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

- Về án phí:

+ Buộc bị đơn bà Mai Thị H phải chịu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000099 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

Tạ Minh Khôi